TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/DS-ST
Ngày 18-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Tuân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Nguyễn Hoài Phương.
- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2019/QĐST-DS ngày 12/11/2019 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng N; Trụ sở tại: Số L, phường T, quận B, Tp.Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế C; địa chỉ: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 562/QĐ-HĐTV-PC ngày 18/11/2019).

Bị đơn: Ông K'C và bà H'H; cùng địa chỉ: Thôn 9, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn (ông Phan Công S và ông Nguyễn Thế C) trình bày: Ngày 12/7/2017, Ngân hàng N - Chi nhánh Đ ký kết hợp đồng tín dụng số 5306LAV201701428 cho K'C, bà H'H vay theo hạn mức với mức cao nhất là 60.000.000 đồng để sản xuất kinh doanh, phục vụ đời sống gia đình; thời hạn vay theo hạn mức tín dụng là 36 tháng, thời hạn trả nợ theo giấy nhận nợ, trong đó ngày 04/7/2019 trả 50.000.000 đồng; ngày 04/8/2019 trả 10.000.000 đồng; lãi suất

là 11,5%/năm, trả lãi 06 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Ngày 05/7/2018, ông K'C, bà H'H nhận còn nợ số tiền 60.000.000 đồng, từ khi vay cho đến nay ông bà trả cho Ngân hàng 7.027.885 đồng tiền lãi và 1.865.000 đồng tiền gốc. Tính đến ngày 18/11/2019 vợ chồng ông K'C, bà H'H còn nợ 58.135.000 đồng tiền gốc và 3.567.099 đồng tiền lãi, tổng cộng là 61.702.099 đồng; vợ chồng ông K'C, bà H'H vi phạm nghĩa vụ trả lãi và trả gốc khi đến hạn theo thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông bà phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc 58.135.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông K'C, bà H'H trình bày: Ông bà công nhận có vay của Ngân hàng N - Chi nhánh Đ 60.000.000 đồng tiền gốc, hạn trả là ngày 04/7/2019; đã trả được một phần tiền gốc và lãi cho Ngân hàng nhưng ông bà không biết chính xác là bao nhiêu; do chưa đến mùa thu hoạch nên vợ chồng ông bà chưa trả được số nợ còn lại cho Ngân hàng; ông bà xin được trả dần cho Ngân hàng làm nhiều lần.

Kiểm sát quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Về giải quyết yêu cầu của đương sự: Vợ chồng ông K'C, bà H'H vay của Ngân hàng 60.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 36 tháng, sau khi nhận nợ năm 2018 thời hạn được điều chỉnh lại là 13 tháng và trả làm 02 đợt; đợt 1 trả 50.000.000 đồng ngày 04/7/2019; đợt 2 trả 10.000.000 đồng ngày 04/8/2019; vợ chồng ông K'C không trả được nợ khi đến hạn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông K'C, bà H'H phải trả tiền theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"; ông K'C, bà H'H trú tại Thôn 9, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 5306LAV201101428 ngày 12/7/2017 và giấy nhận nợ ngày 05/7/2018 giữa Ngân hàng và ông K'C, bà H'H hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đúng theo quy định tại các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và

Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015. Ông K'C, bà H'H vi phạm nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn theo thỏa thuận tại Điều 6 của Hợp đồng và mục 1 của giấy nhận nợ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với 58.135.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ nên chấp nhận. Tính đến ngày 18/11/2019 vợ chồng ông K'C, bà H'H còn nợ 3.567.099 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 19/11/2019 trở đi ông K'C, bà H'H tiếp tục phải chịu lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5306LAV201101428 ngày 12/7/2017 và giấy nhận nợ ngày 05/7/2018.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông K'C, bà H'H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.085.000 đồng. Tuy nhiên, ông bà là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 117 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc ông K'C và bà H'H phải trả cho Ngân hàng 61.702.099 (*sáu mươi mốt triệu bảy trăm lẻ hai nghìn không trăm chín mươi chín*) đồng, trong đó tiền gốc là 58.135.000 (*năm mươi tám triệu một trăm ba mươi lăm nghìn*) đồng, tiền lãi là 3.567.099 (*ba triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm chín mươi chín*) đồng.

2. Kể từ ngày 19/11/2020 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5306LAV201101428 ngày 12/7/2017 và giấy nhận nợ ngày 05/7/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ông K'C và bà H'H được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng N 2.960.000 (*hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn*) đồng theo biên lai số 0002755 ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt

khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Glong;*
- *Chi cục THA.DS huyện Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Văn Tuân